**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 19**

***Thứ Sáu ngày 24 tháng 01 năm 2025***

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**\* Bổ sung:**

- Tuyên dương các bạn: Bảo Châu, Hải Yến đạt điểm cao trong hội thi TNTV, các bạn Huyền Trang, Minh Anh, Bảo Quyên, Đình Quyết hăng hái phát biểu xây dựng bài trong chương trình tuần học 19.

- Các bạn Gia Bảo, Kim Toàn, Văn Chương, Hải Đăng a cần nghiêm túc, làm bài tập đầy đủ, tập trung trong các tiết học.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 20– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(03/02)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Tiêu dùng thông minh |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 56. Luyện tập |  |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Những hạt gạo ân tình | GT bài;Đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Những hạt gạo ân tình | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn - tiết 1 | 1. Nấm |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 3 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 8: Em bảo vệ của công (T2) | Luyện tập |
| **Ba**  **(04/02)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập viết thư thăm hỏi |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 57. Phân số bằng nhau(T1) | Bài mới. Bài 1 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T2) | 2. HĐSX: Đánh bắt .; sản xuất muối |
| **Tư**  **(05/02)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Lòng nhân ái |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Con sóng lan xa |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 57. Phân số bằng nhau(T2) | Bài 2,3,4 |
| **4** | HĐTN2 | Mua sắm thông minh |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn - tiết 2 | 2. Một số nấm được dùng…. |
| **2** | Lịch sử - Địa lí | Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T3) | 2. HĐSX: Du lịch biển |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Năm**  **(06/02)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Vị ngữ |  |
| **2** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Dự án Trái tim yêu thương | **\*GDQCN** |
| **3** | Toán 4 | Bài 58. Tính chất cơ bản của phân số (T1) | Bài mới. 1,2 |
| **Sáu**  **(07/02)** | **Sáng** | **1** | Toán 5 | Bài 58. Tính chất cơ bản của phân số (T2) | Bài 3,4,5 |
| **2** | Tiếng Việt T | Luyện tập về Vị ngữ |  |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập phân số bằng nhau |  |
| **4** | HĐTN3 | Kế hoạch tiêu dùng thông minh |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng Việt-1B** | Bài 105: Ôn tập |  |
| **2** | **Toán T3-1B** | Luyện tập các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |

***Thứ Hai ngày 03 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh mạnh dạn, tự tin trình diễn tiểu phẩm do TPT chuẩn bị.

- Học sinh bày tỏ được ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự khai giảng.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 19.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: *Tiêu dùng thông minh*** | |
| **a. Mục tiêu:**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh mạnh dạn, tự tin trình diễn tiểu phẩm.  + Học sinh bày tỏ được ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí  **b. Cách tiến hành**  - TPT cho nhóm HS lên trình diễn tiểu phẩm có nội dung liên quan đến việc mua sắm trong năm mới và việc tiêu dùng thông minh.  - Gọi một số HS nhận xét về nội dung tiểu phẩm và phần đóng vai của các bạn.  - GV nhận xét HS.  - GV cho HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.  - GV chốt ý kiến và nhận xét.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS xem phần biểu diễn của HS.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 56: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc và nêu tử số, mẫu số các phân số sau:  + Câu 2: Viết các phân số sau: năm phần mười, tám phần năm.  + Câu 3: Thương của phép chia 5 : 8 = ?  + Câu 4: Điền phân số vào dấu chấm trong dãy sau:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Ba phần tư: 3 là tử số, 4 là mẫu số.  Bảy phần tám: 7 là tử số, 8 là mẫu số  Chín phần mười hai: 9 là tử số, 12 là mẫu số.  +  +  + ,  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Ôn tập về phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Trò chơi “Vòng quay kì diệu”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi: chia lớp thành 4 đội để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + GV chuẩn bị 1 bàn quay số và các thẻ ghi số tự nhiên từ 1 đến 8, có 1 thẻ ghi “mất lượt”.  + Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử đại diện 1 HS lên thực hiện trò chơi: khi quay, vòng số dừng lại ở ô số nào thì GV chiếu hình ảnh có trong ô đó, HS quan sát hình vẽ và nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình. Nếu quay trúng ô mất lượt thì nhường quyền chơi cho nhóm kế tiếp.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi.  + Các nhóm nghe luật chơi và tiến hành chơi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc theo nhóm 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: mỗi nhóm làm 2 phép tính của mỗi câu.          - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Câu a:*  - GV yêu cầu HS xem bài mẫu    - GV gợi ý cách làm:  + Xét phân số , ta thấy phân số có tử số là 5, mẫu số là 7.  + Khi viết phép chia, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia, ta được phép chia 5 : 7  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  *Câu b:*  - GV hướng dẫn HS cách làm: phân số có tử số bằng mẫu số, đó chính là phân số bằng 1.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:    - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe và làm bài.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS cách đọc số đo đại lượng viết dưới dạng phân số: khi đọc ta đọc phần phân số trước, sau đó mới đọc đại lượng tương ứng.  + Ví dụ:  Đọc: một phần hai mét.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi với các phân số còn lại.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào VBT  - Gọi HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò. | - 1 HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT GẠO ÂN TÌNH (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (Cam - pu - chia, Pôn - pốt), các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ lẫn. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 85-90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa từ khó trong bài (tra sổ tay từ ngữ/từ điển). Hiểu ý nghĩa của bài: *Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam - pu - chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam - pu - chia dành cho bộ đội Việt Nam*.

- Cảm nhận được nghĩa cử cao đẹp của bộ đội Việt Nam dành cho nhân dân Cam - pu - chia, tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam - pu - chia dành cho bộ đội Việt Nam; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: Trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam - pu - chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng; về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam - pu - chia.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.GV**

- Sổ tay từ ngữ/ từ điển Tiếng Việt; bài giảng điện tử powerpoint

**2.GV:** VBT, SHS

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học. | |
| - Cho HS nghe và hát theo bài hát “Chú bộ đội”. | - Cả lớp cùng vận động theo nhạc. |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu bài “Những bài đọc ân tình”. | - HS nghe và ghi bài. |
| **2. Khám phá(55-60’)**  \* Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng, đảm bảo tốc độ đọc.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài và hiểu ý nghĩa bài đọc. | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | |
| - GV đọc mẫu toàn bài.  + Giọng xúc động, tha thiết: Bộ đội đừng về! Pôn Pốt sẽ giết hết dân mất! Bộ đội có đi, cho dân đi cùng với!  + Giọng vui, tình cảm: đoạn cuối | - HS lắng nghe, lưu ý cách đọc. |
| - GV chia đoạn: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến … như thế này.  + Đoạn 2: Còn lại. |  |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó (Cam - pu - chia, Pôn Pốt, làng mạc, nằm, mấy năm rồi, rách rưới, níu tay, một bữa no, nổi lên,…) | - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - HS đọc từ khó. |
| - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ (Hai Trí, chế độ diệt chủng Pôn Pốt, tiêu điều, đìu hiu, chén…). | - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2. |
| - Lưu ý HS cách ngắt nghỉ hơi câu dài:  + Bữa ấy,/ dân làng gom góp được ba chén gạo/ để nấu cơm đãi cả đơn vị.  + Nhìn những hạt gạo đã ngả màu,/ mốc thếch,/ ông Hai Trí khóng ao cầm được nước mắt. | - HS luyện đọc và lưu ý cách ngắt nghỉ |
| - Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Thi đọc giữa các nhóm. | - Các nhóm thi đua. |
| - GV nhận xét các nhóm. |  |
| - Gọi 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - Lớp đọc thầm, theo dõi. |
| **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu** | |
| - GV gọi 1 HS đọc hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài. | - 1 HS đọc to, cả lớp cùng theo dõi. |
| - Tổ chức cho HS lập nhóm 4 để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (TG: 7 phút) | - HS lập nhóm 4 theo yêu cầu. |
| - Mời 4 nhóm báo cáo kết quả hoạt động, GV và cả lớp cùng theo dõi, góp ý bổ sung. | - 4 nhóm trưởng đại diện báo cáo |
| 1/ Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để làm gì? | … để giúp nhân dân Cam – pu – chia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt. |
| 2/ Đơn vị chứng kiến cảnh người dân nước bạn sống như thế nào? | - Làng mạc bị đốt phá tiêu điều; người dân đói khổ, xơ xác, rách rưới. |
| 3/ Bộ đội Việt Nam đã làm gì để giúp những người dân mà họ đã gặp? | - Lấy lương khô cho ông lão nằm gục bên đường; lấy gạo và thực phẩm mà bộ đội mang theo để nấu 1 bữa no cho dân; pha trà, chia lương khô và bánh kẹo cho mọi người; cùng trò chuyện. |
| 4/ Tìm những chi tiết cho thấy người dân Cam – pu – chia rất tin tưởng và yêu quý bộ đội Việt Nam? | - Ông lão ăn ngon lành thanh lương khô và trò chuyện cùng bộ đội.  - Thấy bộ đội VN, hơn 200 người cả già, trẻ, trai, gái chạy ra đón, vừa khóc vừa níu tay  - Dân làng gom được 3 chén gạo để nấu cơm đãi đơn vị… |
| - GV chốt ý các câu trả lời. |  |
| - GV nêu câu hỏi:  5/ Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài khiến em xúc động? Vì sao? | - HS suy nghĩ, nêu ý kiến cá nhân  + Em thích chi tiết hơn 200 người cả già trẻ trai gái chạy ra đón bộ đội VN ⭢ Người dân Cam – pu – chia rất tin tưởng, mừng rỡ trước sự xuất hiện của bộ đội VN.  + Em thích chi tiết dân làng gom góp 3 chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị ⭢ Nhân dân Cam – pu – chia quý mến, đem những hạt gạo quý cuối cùng để nấu cơm cho bộ đội VN.  + Em thích chi tiết bộ đội VN lấy gạo và thực phẩm ra nấu 1 bữa no cho dân ⭢ Bộ đội VN yêu thương người dân Cam – pu – chia như đồng bào mình. |
| - GV khen ngợi các câu trả lời của HS. |  |
| - Qua bài đọc, em hiểu điều gì? | - HS phát biểu. |
| - GV chốt: Bài đọc cho thấy những đóng góp to lớn của bộ đội VN trong việc giúp đất nước và người dân Cam – pu – chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó giữa bộ đội VN và nhân dân Cam – pu – chia. | - HS nhắc lại nội dung bài. |
| **Hoạt động 3. Luyện tập thực hành: Đọc nâng cao**  \* Mục tiêu: Biết đọc diễn cảm bài đọc, giọng đọc thong thả; đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ. | |
| - Gọi 1 HS đọc toàn bài. | - HS nghe, nêu lại giọng đọc. |
| - Hướng dẫn HS đọc đoạn “Bữa ấy… trở thành ngày hội”  + Tìm những từ ngữ cần nhấn giọng? | - HS tìm và nêu:  + gom góp, ngả màu, mốc thếch, ngay lập tức, một bữa no, của bao nhiêu… |
| - Cho HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. | - HS thực hiện. |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - Lớp nghe và chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. |  |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  \* Mục tiêu:  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đock.  - Liên hệ về lòng yêu quý các chú bộ đội, tình hữu nghị giữa các đất nước. | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc? | - 2 HS nêu lại. |
| - Em có cảm nhận gì sau khi học bài này? | - HS phát biểu: Tình đoàn kết, hữu nghị giữa 2 đất nước Việt Nam và Cam – pu – chia. |
| - GV cho HS xem 1 số hình ảnh, video sưu tầm về hoạt động của bộ đội Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc. | - HS theo dõi. |
| - Dặn dò HS về nhà luyện đọc bài và trả lời các câu hỏi.  - Chuẩn bị bài sau: Con sóng lan xa  + Đọc trước bài, tìm từ ngữ khó, dự kiến cách chia đoạn. | - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN**

**( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống khác nhau.

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số nấm được dùng làm thức ăn để hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi nhiệt tình tham gia thảo luận nhóm. Trình bày được một số đặc điểm của nấm được dùng làm thức ăn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

**3 Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng chống ngộ độc. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu về các loại nấm và một số nấm làm thức ăn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Video về các loại nấm,sơ đồ về bộ phận của nấm.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, các mẫu vật sưu tầm về các loại nấm.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại nấm. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Cho HS quan sát 1 video về: “Sự kì diệu của thế giới loài nấm”  *Link:https://www.youtube.com/watch?v=Mk1ndDkxuOA&t=199s*  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Quan sát video trên, em đã thấy hình ảnh gì?*  *+ Em hãy kể những loại nấm mà em đã được ăn?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào tiết học: *“Để hiểu rõ, các loại nấm mà các em đã ăn có hình dạng, màu sắc và nơi sống như thế nào? Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***Bài 15: Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - HS quan sát.  - HS trả lời:  *+ Hình ảnh về các loại nấm*  *+ Nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm kim châm......*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - HS quan sát và nhắc lại. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (20-25’)**  **\* Mục tiêu:** Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát hình ảnh và đọc thông tin. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 64.    - Yêu cầu HS quan sát các hình 1 – 4 và đọc thông tin có ở mỗi hình trong SGK trang 63, 64.  - Chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS thảo luận về tên, hình dạng, màu sắc và nơi sống của từng loại nấm có trong mỗi hình trên.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và cung cấp thêm thông tin về các loại nấm:  *+ Các nấm như nấm tràm, nấm hương là nấm ăn được.*  *+ Nấm đông trùng hạ thảo được dùng để làm thuốc.*  *+ Nấm trắng và nấm đỏ đều là nấm độc, nếu ăn phải có thể gây tử vong.*  *­*- GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát các hình 5, 6 và đọc thông tin có ở mỗi hình trang 64 SGK  - Mời 2 – 3 HS lên bảng hỏi đáp về nơi sống của nấm men và nấm mốc.  - Mời 1 – 2 HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV đặt câu hỏi: “*Từ những loại nấm trên, em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước và nơi sống của từng loại nấm?”*  - Mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - Mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt và yêu cầu HS nhắc lại: *“Mỗi loại nấm có hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau. Nấm men, nấm mốc có kích thước nhỏ bé, không thể nhìn thấy được bằng mắt thường. Nấm hương, nấm sò,... có kích thước lớn có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nấm có thể sống ở trong đất xác sinh vật, trên thực vật, động vật, con người,...”* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và đọc thông tin ở các hình.  - Chú ý lắng nghe và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Hình 1: Nấm tràm: thân cây màu xám, đầu màu đen, có hình dạng giống chiếc ô. Nấm này mọc trên lớp lá mục dưới tán rừng.  - Hình 2: Nấm tán trắng (tán màu trắng, thân cây màu trắng và có hình dạng giống chiếc ô), nấm tán đỏ (tán màu đỏ, thân cây màu trắng và có hình dạng giống chiếc ô). Chúng mọc trên mặt đất.  - Hình 3: Nấm hương: có màu xám, hình dáng giống chiếc ô, mọc trên thân cây khác.  - Hình 4: Nấm đông trùng hạ thảo: có hình thù như cây nấm mọc trên đầu con sâu màu nâu sẫm, đầu nấm như lưỡi mác. Nó mọc trên cơ thể động vật.  - Các nhóm nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - HS quan sát và đọc thông tin.  - 2 – 3 HS hỏi đáp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Thực hành và vận dụng(5-7’)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về nấm | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 65.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe về hình dạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một trong số những nấm mà mình biết.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời của HS.  ***\*Tiếp nối***  - Xem lại bài và làm vở BT. | - HS đọc yêu cầu trong SGK trang 65: *“Hãy nói về hình dạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một số nấm mà em biết”*  - HS thảo luận và chia sẻ với bạn.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài viết.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu một số chữ hoa: C, Đ, G, M, N ...

- Vở ghi Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung bài hát ru là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Những câu thơ về hòa bình trên như một điệu ca dao được hát lên ru con ngủ vào thời chiến tranh kể về những người mẹ một tay bồng tay bế nhưng tay còn lại là giương cao ngọn súng chống lại giặc ngoại xâm, giữ bình yên cho tổ quốc và cho đứa con đang nằm trong tay mình. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | C, Đ, G, M, N  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, chữ đầu đoạn văn. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy kể tên người phụ nữ Việt Nam anh hung trong cuộc chống Mĩ cứu nước  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.

- HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video *Có ý thức tốt trong việc giữ gìn bảo vệ của công* để khởi động bài học. <https://youtu.be/LGH0klnBwoI>  + GV cùng HS trao đổi nội dung câu chuyện trong video.  + Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ những gì khi vui chơi ở công viên?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  + Không chạy ra ngoài cổng, lúc vui chơi không hái hoa, bẻ cành, không giẫm chân lên cỏ, không xả rác bừa bãi....Phải biết bảo vệ và giữ gìn của công.....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.  + HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc theo nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?  a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học.  b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục.  c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá.  d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường.  e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.  g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy định ở thư viện sau khi đã mượn sách để đọc.  - GV mời Đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm 4: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra ý kiến:  *+ Đồng tình với hành động của bạn Tài ở tình huống a, bạn Dũng ở tình huống b, bạn Huệ ở tình huống d và bạn Lâm ở tình huống g vì các bạn đã có các hành vi thể hiện được việc bảo vệ của công như: luôn tắt máy vi tính sau khi sử dụng; cất dụng cụ học tập đúng nơi quy định; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn, bảo vệ sách ở thư viện khi sử dụng.*  *+ Không đồng tình với bạn Nam ở tình huống c và bạn Bình ở tình huống e vì các bạn đã có các hành vi phá hoại của công như: nhả bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động; ném đá vào tàu hoả chạy ngang qua, điều này gây nguy hiểm cho hành khách trên tàu và gây hư hỏng cho tàu hoả.*  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.*  *+ Tình huống 1: Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà.*  *Câu hỏi 1: Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì?*  *+ Tình huống 2: Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trống đồng để chụp ảnh.*  *Câu hỏi 2: Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì?*  *+ Tình huống 3: Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển.*  *Câu hỏi 3: Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc yêu cầu.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên trong các tình huống.*  *+ Nếu là Huệ em có thể khuyên Lan không được bẻ hoa phượng, đây là hành vi phá hoại của công.*  *+ Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng*  *+ Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà vẽ một bức tranh về việc gìn giữ và bảo vệ các công trình công cộng.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 04 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**(Thực hành viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Dựa trên dàn ý đã lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, HS viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lí; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn…

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Phát triển NL giao tiếp: biết cách giao tiép qua bức thư.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (biết yêu thương, chia sẻ, động viên…) và đức tính khiêm tốn (nói về mình một cách đúng mực)

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- SGK, vở viết, bảng phụ viết dàn ý của bài văn viết thư.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học. | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để nêu nhanh lại cấu tạo của bài văn viết thư. | - Mỗi HS được “truyền điện” nêu nhanh 1 phần của cấu tạo bài văn viết thư. |
| - GV tổng kết, khen ngợi HS.  - Giới thiệu bài mới. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành(20-25’)**  \* Mục tiêu:  - HS viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác..) đảm bảo cấu trúc.  - Câu văn đúng ngữ pháp, chữ viết rõ ràng.  - Thể hiện tình cảm của người viết với người nhận thư. | |
| \* Hoạt động 1: Chuẩn bị | |
| - GV gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc đề bài và lưu ý. | - 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV hỏi HS để giúp các em xác định đề bài  + Em định viết thư cho ai? | - HS nối tiếp trả lời:  + Em viết thư cho ông bà/ cô bác ở xa.  + Em viết thư cho bạn ở nơi khác mà em quen biết.  + Em viết thư cho bạn học cũ đã theo bố mẹ chuyển đến nơi khác  + Em viết thư cho một bạn có hoàn cảnh khó khăn  + Em viết thư cho chú bộ đội ở biên giới/ hải đảo.  …. |
| + Em viết thư cho người đó để làm gì? | + Để thăm hỏi hoặc để chia vui, chia buồn, làm quen… |
| - GV đưa bảng phụ ghi cấu tạo bài văn viết thư. Mời HS trình bày lại. | - 1 – 2 HS chỉ và nói theo sơ đồ. Cả lớp theo dõi. |
| - GV nhắc nhở HS cần gạch ra các ý chính của lá thư; sau khi viết xong cần đọc lại để bổ sung hoặc sửa lỗi (nếu có). | - HS nghe. |
| \* Hoạt động 2: Viết thư | |
| - GV yêu cầu HS viết bài vào vở. | - HS làm bài cá nhân.  + Đọc lại bài, sửa lỗi, hoàn thiện bài. |
| - GV theo dõi, hỗ trợ HS (nếu gặp khó khăn) |  |
| - Nhận xét chung về bài viết của HS. | - Lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  \* Mục tiêu: Củng cố cho HS về cấu tạo của bài văn viết thư. | |
| - Nêu lại cấu tạo của bài văn viết thư? | - 1 HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV khen ngợi, động viên HS chuẩn bị và viết bài tốt. |  |
| - Dặn dò HS chuẩn bị bài: Góc sáng tạo “Dự án: Trái tim yêu thương”. | - HS nghe và nhận nhiệm vụ học tập. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 57: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số: 6; 8; 18; 63  + Câu 2: Mỗi số tự nhiên đều được viết dưới dạng phân số có tử số và mẫu số như thế nào?  + Câu 3: Nêu các phân số bằng 1.  + Câu 4: Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số: 6 : 3; 8 : 4; 12 : 6; 18 : 9  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Dựa vào kết quả của câu 4 các em hãy cho biết thương của các phép tính với các phân số chúng ta vừa tìm được?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ta thấy thương của các phép chia ở bài 4 bằng nhau và bằng 2. Vậy dựa vào mối liên hệ của phân số và phép chia số tự nhiên đã được tìm hiểu ở bài trước, các phân số vừa tìm được ở bài số 4 có bằng nhau hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời: Mỗi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó và mẫu số là 1.  - HS trả lời:    - HS lắng nghe.  - Thương của các phép tính trên đều bằng 2 và bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số bằng nhau thông qua các hình ảnh trực quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Làm việc nhóm đôi.**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi và quan sát nội dung trong sách giáo khoa thực hiện các yêu cầu sau:  - Chuẩn bị 3 băng giấy:  + Tô màu 1 phần của băng giấy thứ nhất.  + Tô màu 2 phần của băng giấy thứ hai.  + Tô màu 4 phần của băng giấy thứ ba.  - Cho HS nhận xét về phần đã tô màu của các băng giấy.  - GV gọi HS nhận xét về các phân số vừa tìm được ở trên.  - GV giới thiệu: Các phân số và có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau.  Viết là:  - Phân số bằng nhau là gì?  - GV nhận xét và chốt kiến thức. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện và ghi phân số của băng giấy đã tô màu:  - Phần tô màu của các băng giấy đều bằng nhau.  - Các phân số là các phân số bằng nhau.  - 2 HS nhắc lại.  - Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.  + Ghi được các phân số dự trên các hình ảnh đã cho.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2:**  **Bài 1a: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  - Cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu các phân số tương ứng rồi nhận xét.  - GV gọi 3 HS nêu phân số rồi nhận xét các phân số đó.  - Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 3 HS nêu: =  - Trong mỗi cặp phân số trên thì tử số và mẫu số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân 2.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1b: Làm việc nhóm đôi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  - GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào phiếu bài tập rồi nhận xét.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV thu phiếu bài tập chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe.  - Trong cặp phân số thì tử số và mẫu số của phân số thứ hai bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất chia cho 2. Còn cặp phân số thì chia cho 3.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hai bạn thi bơi với nhau, bạn Đức bơi được quãng đường, bạn Bình bơi được quãng đường. Hỏi ai bơi được quãng đường nhiều hơn?  - GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào bảng nhóm rồi nhận xét.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận và làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  + Đức bơi được quãng đường.  + Bình bơi được quãng đường.  + = . Vậy hai bạn bơi được quãng đường như nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA CỦA VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể tên một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.
* Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển...).
* Xác định được di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền trung trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu tranh ảnh (tranh ảnh, câu chuyện...)

**2.Năng lực chung:**

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

* *Yêu nước, trách nhiệm:* Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển ; bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới.
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Tranh ảnh, video về một số hoạt động sản xuất, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Chuyền hoa” để khởi động bài học.  - GV sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa.  + Em hãy nêu đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung?  + Nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Em đã làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  + Ở tiết học trước, các em đã biết được đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung. Vậy thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung đã có ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống và sản xuất của người dân nơi đây cô mời các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay:  **“Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T1)”** | | - HS tham gia chơi.  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông (tháng 9-11); có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô.  + Thuận lợi: Có các đồng bằng, biển thuận lợi cho trồng trọt và khai thác, nuôi trồng thủy sản; có nhiều bãi biển đẹp, di sản thiên nhiên thế giới thuận lợi để phát triển du lịch,...  Khó khăn: Nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán,...  + Em đã ủng hộ quần áo, sách, vở,... cho người dân vùng thiên tai và kêu gọi các bạn cùng ủng hộ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (đánh bắt và nuôi trồng hải sản).  + Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Đánh bắt và nuôi trồng hải sản (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4.  + Đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, thảo luận và thực hiện yêu cầu:  . Kể tên một số sản phẩm chủ yếu và cách đánh bắt hải sản của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Kể tên các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu và các hình thức nuôi hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động Sản xuất muối (Sinh hoạt nhóm 4)**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4.  + Đọc thông tin, quan sát hình 4, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  . Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu hoạt động sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mở rộng: Các vật dụng chủ yếu được sử dụng trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung gồm: chang, gánh, xe cút-kít,… Quy trình sản xuất muối khá đơn giản, nhiều công đoạn vẫn sản xuất thủ công. Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại, sau đó dùng gánh hoặc xe cút-kít chở muối về kho để đóng gói. Vùng Duyên hải miền Trung có các cánh đồng muối nổi tiếng là: Sa Huỳnh (Quảng Ngãi); Hòn Khói (Khánh Hòa); Cà Ná, Phương Cựu (Ninh Thuận);...  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cánh đồng muối nổi tiếng kể trên.  - Giáo dục cho HS ý thức sử dụng tiết kiệm  muối. | | - HS tổ chức sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, cùng nhau thảo luận và đưa ra ý kiến.  + Một số sản phẩm đánh bắt chủ yếu là: cá, mực, tôm,... Các cách đánh bắt hải sản chủ yếu là: đánh bắt bằng lưới vây, lưới kéo, cần câu,...  + Các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu: tôm sú, tôm hùm, cá, ngao, hàu, bào ngư,... Các hình thức nuôi hải sản: nuôi cá lồng bè trên biển, nuôi tôm trên cát, nuôi tôm nước lợ,...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối gồm: chang, gánh,…  + Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại sau đó gánh muối về kho để đóng gói.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - *GV tổ chức chơi trò chơi* ***Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh hơn, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  Câu 1: Những dân tộc nào không sống ở vùng Duyên hải miền Trung.  A. Kinh, Chăm, Thái  B. Kinh, Bru Vân Kiều, Mường  C. Tày, Ê-đê, Dao  D. Cơ Tu, Thái, Mường  Câu 2: Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  Câu 3: Các loài hải sản được nuôi phổ biến ở vùng Duyên hải miền Trung là:  A. Cá, ốc hương, hàu, sò, tôm sú  B. Tôm sú, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  C. Mực, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  D. Cá, tôm sú, bào ngư, hàu, sò  Câu 4: Kể tên một số công cụ đánh bắt hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật chơi.  + Các đội tham gia chơi.  Câu 1: C  Câu 2: Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...  Câu 3: B  Câu 4: Lưới vây, lưới kéo, tàu lớn, thuyền thúng, cần câu,...  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 05 tháng 02 năm2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: LÒNG NHÂN ÁI (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Trình bày được ý kiến cá nhân về lòng nhân ái của nhân vật trong 1 câu chuyện đã học ở Bài 11 hoặc biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.

- Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.

- Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết cách lắng nghe, ghi chép.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý, trân trọng những người có tấm lòng nhân ái; đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi…

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học. | |
| - GV tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”  + Bạn đã từng giúp đỡ ai? Hãy nói 1 – 2 câu về tình huống đó.  + Khi giúp đỡ được ai đó, bạn cảm thấy như thế nào?  + Kể tên bộ phim, câu chuyện bạn đã xem đã đọc về lòng nhân ái?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới: Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng trao đổi: Thế nào là lòng nhân ái? Trong cuộc sống, lòng nhân ái được biểu hiện cụ thể như thế nào? | TBVN đóng vai MC, đi phỏng vấn các bạn.  - HS trong lớp tham gia trả lời phỏng vấn.  - HS nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  \* Mục tiêu:  - HS trình bày được ý kiến cá nhân về lòng nhân ái của nhân vật trong 1 câu chuyện đã học hoặc biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.  - Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.  - Thể hiện tình cảm, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị** | |
| - GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.  + Em sẽ lựa chọn đề nào?  - GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn. | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.  + HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn. |
| **\* Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm** | |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện.  \**Lưu ý*  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 11 (VD: Chi, má của Chi và những nhân vật khác trong truyện Món quà)*.*  + Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của lòng nhân ái trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.  - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng KT mảnh ghép)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau. | - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép:  **\* Đề 1:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong câu chuyện *Món quà*  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vật  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  **\* Đề 2:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử nhân ái và TH thể hiện cách ứng xử không nhân ái.  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống;  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn. |
| **\* Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp** | |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời câu hỏi của các bạn trong lớp.  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi, sau đó đặt câu hỏi giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - HS khác lắng nghe để cùng sửa lỗi, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  \* Mục tiêu:  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 4: CON SÓNG LAN XA (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn. Ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc khoảng 85-90 tiếng/ phút.

- Thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: *Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên*.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm cùng các bạn.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái (tình yêu thương, sự cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật); ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1.GV**

- Bài giảng powerpoint

- Tranh, ảnh liên quan.

**2.HS**: VBT, SHS

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học. | | |
| - GV mời TBHT lên điều hành phần ôn bài:  + Đọc 1 đoạn em thích trong bài “Những hạt gạo ân tình” và trả lời 1 câu hỏi trong bài.  - GV trình chiếu tranh SGK – tr.12 và hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì?  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và trả lời câu hỏi bài cũ.  - HS quan sát, phân tích tranh minh hoạ. | |
| **2. Khám phá(20-25’)**  \* Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn. Ngắt nghỉ hơi đúng, đảm bảo tốc độ đọc.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: *Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên*. | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | | |
| - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc trầm ấm ở những đoạn tả cảnh đẹp buổi sáng ở hồ nước; thể hiện sự hồi hộp của nhân vật “cậu bé” khi bảo em gái im lặng để đàn vịt lại gần; giọng vui tươi hồn nhiên của bé gái khi phát hiện đàn vịt trời về hồ và niềm vui vỡ oà khi bé có hành động báo nguy cho đàn vịt.  - GV chia bài thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nơi người ở  + Đoạn 2: tiếp đến ... À, nhớ ra rồi!  + Đoạn 3: còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(phốc: từ gợi tả động tác nhanh, gọn, mạnh và đột ngột, thường là của chân).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (nắng, rất là đẹp, hồ nước, chỉ một loáng, lăm lăm, sóng nước...)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (cá nhân - nhóm).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: đương: đang; nhá: nhé  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu** | | |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Tìm những hình ảnh miêu tả vẻ đẹp và sự yên bình trên hồ nước?  + Hai anh em đều muốn giữ yên lặng cho đàn vịt bơi vào gần bờ nhưng mục đích khác nhau như thế nào?  + Hãy tưởng tượng cậu bé sẽ nghĩ gì, làm gì sau những lời nói và hành động của em gái?  ⭢ Liên hệ GD BVMT: Cần yêu thiên nhiên, có ý thức và hành động bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên.  + Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì về lòng nhân ái?  - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Tình yêu dành cho thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và vật nuôi cũng là biểu hiện của lòng nhân ái. | - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  + Sáng sớm, đàn vịt trời đã đi ăn đêm đã bay về bập bềnh trên mặt nước; nắng bắt đầu lên, sương mù tan dần, đã nhìn rõ đàn vịt đang bơi lại; mặt hồ lăn tăn gợn nước, óng ánh màu nắng; những cơn gió lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; đàn vịt nhởn nhơ trôi.  + Cậu anh muốn … để bắn dễ trúng đích; cô em muốn … để được ngắm nhìn đàn vịt trời rõ hơn.  + Cậu bé sẽ ân hận/ xấu hổ về việc làm của mình.  + Lòng nhân ái không chỉ là tình yêu thương con người mà còn là tình yêu thiên nhiên, yêu các loài vật và ý thức, hành động cụ thể để bảo vệ chúng.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe, trình bày lại. | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành: Đọc nâng cao**  \* Mục tiêu:  - HS thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc. | | |
| - GV mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  - Hướng dẫn HS đọc phân vai phù hợp với tình huống truyện, cảm xúc, tính cách của nhân vật anh và em:  + Cảm giác yên bình trước cảnh đẹp thiên nhiên  + Niềm vui khi làm được việc tốt, góp phần bảo vệ môi trường, loài vật  VD: Cô bé thầm thì:  - Chúng ta không được nói to, để đàn vịt vào sát tận bờ thì thích lắm!  - Nói khe khẽ chứ!  - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 3.  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi  - HS nghe, đánh dấu các từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS luyện đọc phân vai theo N3 (người dẫn chuyện, cậu anh, cô em).  - 2 - 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. | |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  \* Mục tiêu:  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Liên hệ với thực tế cuộc sống. | | |
| - Nêu nội dung bài đọc?  - Qua bài học, em biết thêm điều gì?  - Em đã làm gì để góp phần bảo vệ các loài vật nuôi, bảo vệ môi trường?  - Dặn dò HS đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*. | - 1 HS nhắc lại.  - Lòng nhân ái có ở mọi người, không chỉ giữa con người mà còn là tình cảm với thiên nhiên, động vật.  - HS tự liên hệ và nêu ý kiến.  - Lớp nghe và thực hiện nhiệm vụ học tập. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 57: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cặp phân số nào tương ứng với phần đã tô màu?    + Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ trống là:  + Câu 3: Nêu năm phân số có mẫu số gấp đôi tử số.  + Câu 4: Hà chạy được Minh chạy được Nhi chạy được . Hỏi ai chạy được dài nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + ,  + 4  +  + Cả 3 bạn chạy như nhau.  - HS lắng nghe. |
| 1. **Luyện tập (20-25)**   **Bài 2**  **-** Mục tiêu:  + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.  + Tìm và ghi được các phân số dự trên các phân số đã cho.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Hoạt động cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV gọi HS nhắc lại thế nào là phân số bằng nhau?  - Cho HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và nêu số thích hợp vào ô.  - GV gọi HS nêu, HS khác nhận xét.  - Em hãy nhận xét các phân số vừa tìm được có bằng nhau hay không.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau.  - HS thực hiện yêu cầu.  + ,  - HS nhận xét.  - Các phân số vừa tìm được đều bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 3**  **-** Mục tiêu:  + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.  + Ghi được các phân số dựa trên các hình ảnh đã cho.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.  - GV cho HS quan sát sơ đồ. Và hướng dẫn sử dụng sơ đồ.  - GV cho HS chuẩn bị 1 băng giấy.  + Chúng ta có 1 băng giấy, nếu gập đôi lại thì băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau?  + Vậy mỗi phần tương ứng với phân số nào?  - Cứ thế nếu ta tiếp tục gấp đôi mảnh giấy 3 lần liên tiếp ta sẽ được sơ đồ trong sách giáo khoa. Dựa vào sơ đồ trên ta dễ dàng tìm được số thích hợp để điền vào chỗ trống.  - GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS quan sát băng giấy trong sách giáo khoa, thảo luận và làm bài.  *Lưu ý: Nên đối chiếu từ dưới lên trên.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - GV hướng dẫn cách làm tương tự như câu a, HS quan sát băng giấy trong sách giáo khoa, thảo luận và làm bài.  *Lưu ý: Nên đối chiếu từ dưới lên trên.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3a  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 phần bằng nhau.  -  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  b.    - HS lắng nghe. |
| 1. **Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**   - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4:**  *Nêu phân số chỉ số phần quãng đường mà mỗi người đã bơi được trong hình vẽ sau và nhận xét:*  Bài tập 4 trang 15 Toán 4 tập 2 Cánh diều  - GV yêu cầu học sinh đọc bài.  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài **.**  -Mời hs chia sẻ trước lớp  -Gv nhận xét. Chốt nội dung bài Phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau  -Về nhà chẩn bị bài 58. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe.  -Làm bài vào vở  *Bài làm*  Đức bơi được  quãng đường  Bình bơi được  quãng đường  Dương bơi được  quãng đường  Ta có độ dài quãng đường 3 người bơi được bằng nhau,  = =  -HS chia sẻ  -Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: MUA SẮM THÔNG MINH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Khảo sát, so sánh được giá của một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình..

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết lựa chọn mua sắm thông minh.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, so sánh thực tế về giá của các mặt hàng phổ biến.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến từ đó có kế hoạch mua sắm thông minh và tránh lãng phí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi, chọn 1 HS đóng vai người đi chợ, các bạn còn lại là người bán hàng.  - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi liên quan đến trò chơi sau đó dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi cùng cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết so sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: HS chia sẻ về cuộc khảo sát (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi một số HS chia sẻ việc HS đi cùng người thân khảo sát các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình mình.  - GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý:  + Em đi khảo sát cùng với ai?  + Em đã khảo sát bao nhiêu địa điểm? Đó là những địa điểm nào?  + Em khảo sát bao nhiêu mặt hàng? Vì sao em chọn khảo sát những mặt hàng đó?  + Em có gặp khó khăn gì khi đi khảo sát không?  - GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt bài khảo sát.  - GV chốt một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  **Hoạt động 2: so sánh giá của các mặt hàng phổ biến. (Làm việc nhóm 4)**  - GV chiếu bảng khảo sát.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát bảng khảo sát, so sánh và nhận xét về giá của các mặt hàng đó.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét nhóm bạn.  - GV nhận xét và kết luận:  Những mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình như: gạo, các loại thực phẩm (cá, thịt, rau..), dầu ăn, các loại gia vị, các loại hóa mĩ phẩm (nước rửa bát, bột giặt, dầu gội,...). Đây là những mặt hàng cần thiết và được bán ở nhiều nơi như: chợ, tạp hóa, siêu thị,...Giá của các mặt hàng sẽ có sự chênh lệch giữa các nơi bán khác nhau. Chúng ta khảo sát giá của các mặt hàng để lựa chọn được nơi có mức giá tốt, giúp tiết kiệm cho gia đình. | | - HS chia sẻ cuộc khảo sát của mình trước lớp.  - HS trả lời theo câu hỏi gợi ý của GV để trình bày cuộc khảo sát của mình.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát bảng khảo sát.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe nội dung. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết lựa chọn và đưa ra quyết định mua sắm thông minh, hợp lí.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 3: thực hành mua sắm thông minh (làm việc nhóm đôi).**  **-** GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, đóng vai và xử lí tình huống trong tranh.    - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 1.  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.  - GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 2.  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.  - GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV mời HS chia sẻ bài học về mua sắm thông minh rút ra được sau khi xử lí tình huống.  - GV nhận xét và kết luận:  Mua sắm thông minh sẽ giúp chúng ta chọn mua được những hàng hóa phù hợp với chi phí hợp lí, giúp tiết kiệm cho gia đình. | - HS quan sát tranh.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết lựa chọn mua sắm thông minh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh chia sẻ những kỉ niệm về việc mua sắm thông minh của bản thân.  - GV nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN**

**(tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống khác nhau.

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số nấm được dùng làm thức ăn để hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi nhiệt tình tham gia thảo luận nhóm. Trình bày được một số đặc điểm của nấm được dùng làm thức ăn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

**3 Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng chống ngộ độc. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu về các loại nấm và một số nấm làm thức ăn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Video về các loại nấm,sơ đồ về bộ phận của nấm.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, các mẫu vật sưu tầm về các loại nấm.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại nấm. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Cho HS quan sát 1 video về: “Sự kì diệu của thế giới loài nấm”  *Link:https://www.youtube.com/watch?v=Mk1ndDkxuOA&t=199s*  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Quan sát video trên, em đã thấy hình ảnh gì?*  *+ Em hãy kể những loại nấm mà em đã được ăn?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào tiết học: *“Để hiểu rõ, các loại nấm mà các em đã ăn có hình dạng, màu sắc và nơi sống như thế nào? Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***Bài 15: Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - HS quan sát.  - HS trả lời:  *+ Hình ảnh về các loại nấm*  *+ Nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm kim châm......*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - HS quan sát và nhắc lại. |
| **2. Khám phá kiến thức mới (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** Nêu được tên các bộ phận của nấm ăn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 65  - Yêu cầu HS quan sát hình 7 SGK trang 65 và thảo luận nhóm đôi về các bộ phận của nấm hương.  - GV chiếu hình ảnh về nấm hương trên màn hình  - Mời 2 – 3 HS chỉ và nói các bộ phận của nấm hương.  - Mời 1 – 2 HS nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu: *“Chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương trong hình”*  *­­*  - HS quan sát và thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chỉ và nói các bộ phận của nấm hương: Các bộ phận của nấm hương trong hình: Thân nấm, chân nấm và mũ nấm.  - HS nhận xét.  - Chú ý lắng nghe. |
| **3. Luyện tập và vận dụng (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú tên các bộ phận của một loại nấm ăn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của nấm.  - GV cho HS quan sát mẫu về sơ đồ của nấm.  - HS dựa vào hình mẫu GV đã đưa, tự vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của nấm.  - Khuyến khích HS đã sưu tầm được hình ảnh các loại nấm xác định các bộ phận của nấm.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm của mình trước lớp, nói rõ các bộ phận của nấm.  - Mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  ***\*Tiếp nối:***  **-** Dặn dò HS về nhà: Sưu tầm một số loại nấm ăn.  - Xem lại bài và làm vở bài tập. | - Lắng nghe và thực hiện.  - HS quan sát.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA CỦA VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Kể tên một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.
* Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển...).
* Xác định được di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền trung trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu tranh ảnh (tranh ảnh, câu chuyện...)

**2.Năng lực chung:**

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

* *Yêu nước, trách nhiệm:* Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển ; bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới.
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Tranh ảnh, video về một số hoạt động sản xuất, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - Huy động những hiểu biết của HS về vùng Duyên hải miền Trung.  **b. Cách tiến hành**  - Trò chơi: Ai nhanh hơn  Gv chiếu lên màn hình hình ảnh của một số dân tộc của vùng Duyên hải miền Trung.  Yêu cầu: HS cho biết tên và nơi cư trú của họ  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 12 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung.***  **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Du lịch biển (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, thảo luận và cho biết:  . Kể tên một số bãi tắm ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV giới thiệu cho HS quan sát một số hình ảnh bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo dục cho HS ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về Giao thông vận tải đường biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu: Ở Duyên hải miền Trung, tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tiếp giáp biển. Nơi đây có những cảng biển nào? Hoạt động giao thông vận tải biển diễn ra như thế nào? Các em cùng tìm hiểu.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và cho biết:  . Kể tên một số cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu hoạt động giao thông vận tải biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV tổng kết: Duyên hải miền Trung có nhiều cảng biển quy mô lớn, trong đó cảng Đà Nẵng là một trong những cảng quốc tế lớn ở nước ta. Cảng Đà Nẵng cũng là cửa ngõ chính ra Biển Đông 4 nước Mi-an-ma, Thái Lan, Lào và Việt Nam.  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cảng biển và giao thông trên biển.  - GV giáo dục HS về an toàn khi tham gia thông trên biển.  **Hoạt động 3: Một số nét văn hóa**  **\* Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở Duyên hải miền Trung. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu: Ở Duyên hải miền Trung là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và có nền văn hóa lâu đời. Những nét văn hóa tiêu biểu của vùng được thể hiện qua các lễ truyền thống, di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử - văn hóa,...  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 5, em cho biết:    . Kể tên một số lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Trình bày một số nét về một lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV tổng kết:  + Các lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung như: lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Tháp Bà, lễ hội Ka-tê, ....  + Những nét tiêu biểu của lễ hội Cầu Ngư: Lễ hội Cầu Ngư là tục thờ cúng cá Ông (cá voi) của người dân ven biển miền Trung. Theo truyền thuyết cá voi thường cứu giúp ngư dân khi gặp nạn trên biển. Người dân xem cá voi như một vị thần biển linh thiêng. Khi cá voi chết, ngư dân thường làm tang lễ long trọng và thờ ở Lăng Ông. Lễ hội là dịp ngư dân tỏ lòng biết ơn với công đức của cá Ông và cầu mong mùa đánh cá bội thu. Lễ hội gồm hai phần: phần lễ diễn ra trang trọng với lễ rước, lễ tế theo nghi thức truyền thống  - GV giới thiệu một số hình ảnh về lễ hội Cầu Ngư.  - GV cho xem video về lễ hội Tháp Bà: https://www.youtube.com/watch?v=SHbJ0Nsr\_ow  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS: Đọc lại bài học | TBHT điều hành trò chơi.    - HS lắng nghe, thực hiện.                  - HS sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin trong sách, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều bãi biển đẹp như: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung: tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan các danh lam thắng cảnh,...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.          - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2:  + HS cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  .Vùng Duyên hải miền Trung có các cảng biển lớn như : Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Đà Nẵng, Cam Ranh,...  . Ở vùng Duyên hải miền Trung, giao thông đường biển chủ yếu là chuyên chở hàng hóa đến các vùng trong nước và các nước trên thế giới.  - Đại diện một vài nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS xem  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Các lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung như: lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Tháp Bà, lễ hội Ka-tê, ....  + Trình bày một số nét về một lễ hội (ví dụ lễ hội Cầu Ngư: Lễ hội Cầu Ngư là tục thờ cúng cá Ông (cá voi) của người dân ven biển miền Trung. Theo truyền thuyết cá voi thường cứu giúp ngư dân khi gặp nạn trên biển. Lễ hội là dịp ngư dân tỏ lòng biết ơn với công đức của cá Ông và cầu mong mùa đánh cá bội thu. Lễ hội gồm hai phần: phần lễ diễn ra trang trọng với lễ rước, lễ tế theo nghi thức truyền thống  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - HS xem video |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

***Thứ Năm ngày 06 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: VỊ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ.

- Xác định được vị ngữ trong câu cho trước.

- Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Phát triển NL sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Bài giảng điện tử powerpoint.

- Các thẻ từ phần Nhận xét.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học.  - Giúp HS ôn tập kiến thức đã học về chủ ngữ | | |
| - Trò chơi “Ô cửa bí mật”: HS chọn ô cửa, mỗi ô cửa chứa 1 câu và HS phải tìm, nêu chủ ngữ của câu văn đó.  a) Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối.  b) Rai – ân là một cậu bé người Ca - na - đa.  c) Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.  - GV nhận xét, khen ngợi HS trả lời tốt.  - GV củng cố lại kiến thức đã học về chủ ngữ, dẫn dắt giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về vị ngữ: Vị ngữ là gì? Vị ngữ dùng để làm gì? | - HS tham gia trò chơi  + Chủ ngữ là Chi  + Chủ ngữ là Rai – ân  + Chủ ngữ là Cô bé. | |
| 1. **Khám phá(10-15’)**   **Phần Nhận xét**  \* Mục tiêu:  - HS hiểu được ý nghĩa của vị ngữ và nêu được các dấu hiệu nhận biết vị ngữ. | | |
| **a/ Tìm hiểu ý nghĩa của vị ngữ (BT1)** | | |
| - Gọi 1 HS đọc BT1 (tr. 13).  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLCH: Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?  - GV gọi 3 nhóm báo cáo.  - Mời 1 HS lên bảng gắn các thẻ từ ngữ đã chuẩn bị để nêu đúng tác dụng của bộ phận in đậm trong từng câu:  + Mấy hôm nay, Chi ***đang rất bối rối***.  + Rai – ân ***là một cậu bé người Ca - na - đa.***  + Cô bé ***chạy thoăn thoắt về nhà gọi anh***.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng. | - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành nhóm.  - 3 nhóm hỏi – đáp báo cáo kết quả thảo luận.  + Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  + Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.  + Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ. | |
| **b/ Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết vị ngữ (BT2)** | | |
| - Mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu BT2.  - GV cho HS làm VBT, trả lời câu hỏi: Mỗi bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào?  - Gọi HS nêu ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  a) Bộ phận in đậm TLCH Thế nào?  b) Bộ phận in đậm TLCH Là ai?  c) Bộ phận in đậm TLCH Làm gì?  ⭢ GV chốt: Bộ phận in đậm trong các câu trên là vị ngữ của câu.  ? Vị ngữ dùng để làm gì?  ? Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào?  - Gọi HS đọc mục II. Bài học. | - 1 HS thực hiện, cả lớp cùng theo dõi.  - HS làm bài cá nhân.  - 3 - 4 HS phát biểu. HS khác nhận xét.  - HS nhắc lại, rút ra Bài học (SGK - tr.14).  - Lớp đọc thầm theo | |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  \* Mục tiêu:  - HS xác định đúng vị ngữ của các câu văn cho trước.  - HS viết được câu văn theo chủ đề về lòng nhân ái, xác định được vị ngữ trong câu. | | |
| **Bài 1**:  - Gọi HS đọc, xác định yêu cầu của bài.  - Áp dụng KT khăn trải bàn, cho HS làm bài theo nhóm 4  - Gọi 3 nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  ? Bộ phận VN trong mỗi câu trên trả lời cho câu hỏi nào?  ? Em có nhận xét gì về cấu tạo của vị ngữ trong từng câu?  \* Mở rộng: Em có nhận xét gì về hành động, việc làm của anh thanh niên?  ⭢ Đó là 1 biểu hiện của lòng nhân ái.  - Củng cố về cách tìm bộ phận vị ngữ trong câu cho trước và cấu tạo của vị ngữ. | - 1 HS thực hiện.  + Chàng trai *lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất*.  + Cậu *nhìn từ chân bà cụ sang chân mình*.  + Đôi giày của cậu mới tinh.  + Cậu *đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được*.  + Nhưng rồi cậu *cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe*.  + Cậu *nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà*.  + Bà cụ *sững người, khẽ nói lời cảm ơn*.  - HS nối tiếp trả lời.  - VN trong câu có thể là 1 từ (mới tinh) hoặc là 1 cụm từ (nhìn từ chân bà cụ sang chân mình) hoặc 2 cụm từ nối với nhau (lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất).  - Đó là một hành động đẹp, thể hiện tình yêu thương, chia sẻ với người kém may mắn hơn mình. | |
| **Bài 2:**  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn: Em hãy vận dụng kiến thức về lòng nhân ái qua các bài đọc và tiết Trao đổi ở Bài 11 để đặt câu.  - Cho HS làm bài vào VBT: viết câu, gạch dưới vị ngữ của câu vừa đặt.  - Gọi HS trình bày bài làm của mình.  - Yêu cầu HS nhận xét, sửa lỗi giúp bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi câu (nếu có) và tuyên dương HS làm bài nhanh, viết câu hay. | - 1 HS đọc đề bài  - HS xác định: Đặt câu nói về lòng nhân ái; xác định vị ngữ của câu đó.  - HS làm bài cá nhân. 3 em lên bảng.  + Nhận xét, chữa bài trên bảng lớp.  - 5 HS đọc bài. | |
| **3. Vận dụng(3-5’)** | | |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã học được những điều gì? Hãy sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày.  - GV chiếu sơ đồ tư duy đã chuẩn bị để tổng kết bài học.  - Nhận xét về tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS vẽ nhanh sơ đồ tư duy để tổng kết bài học  + Ý nghĩa của vị ngữ  + Dấu hiệu nhận biết của vị ngữ  + Cấu tạo của bộ phận vị ngữ. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: DỰ ÁN “TRÁI TIM YÊU THƯƠNG”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.

- Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ: viết được dự án từ thiện rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với lứa tuổi, phù hợp với thực tế cuộc sống.

- Phát triển NL hợp tác: biết hình dung công việc phải làm, biết phân công công việc tạo sự gắn kết và huy động được đóng góp của các bạn trong nhóm, trong lớp.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng những điều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ.

***\*GDQCN:*Quyền được chăm sóc sức khoẻ, được yêu thương và quan tâm**.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giấy khổ lớn, bút dạ, bút màu, tranh, ảnh sưu tầm, keo dán…

- Giáo án ptt, tivi, máy tính.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi trước giờ học. | | |
| - GV cho HS xem video “Câu chuyện của yêu thương” (<https://vtv.vn/video/qua-tang-cuoc-song-cau-chuyen-cua-yeu-thuong-201813.htm>)  - GV dẫn dắt giới thiệu bài. | - HS theo dõi video, có thể tóm tắt nhanh nội dung câu chuyện.  - HS nghe, ghi bài. | |
| **2. Luyện tập thực hành(20-25’)**  \* Mục tiêu:  - HS hiểu được thế nào là tình yêu thương, các biểu hiện khác nhau của tình yêu thương và sức mạnh của tình yêu thương.  - HS lập được dự án từ thiện thể hiện tình yêu thương của mình, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện. | | |
| **\* Hoạt động 1: Lập dự án từ thiện (BT1)** | | |
| - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài.  - GV chia HS về các tổ, dựa vào nội dung SGK để trao đổi, thảo luận về dự án từ thiện | - Cả lớp đọc thầm theo. | |
| **2.1. Thảo luận về dự án**  (1) Tên dự án là gì?  (2) Dự án nhằm giúp đỡ ai?  (3) Để triển khai dự án, cần làm những gì?  (4) Thời gian thực hiện dự án? | - Tên dự án: Trái tim yêu thương  - Dự án nhằm giúp đỡ các bạn nhỏ đang gặp hoàn cảnh khó khăn vùng cao.  - Cần quyên góp SGK, vở viết, đồ dùng học tập gửi tặng các bạn  - Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024. | |
| **2.2. Viết dự án**  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - Các nhóm phân công mỗi thành viên viết 1 phần của dự án.  - HS làm việc cá nhân: Viết nội dung được phân công vào phiếu.  - Thảo luận nhóm: Các thành viên trao đổi về sản phẩm mình đã viêt; cả nhóm bổ sung, góp ý và ghép lại thành dự án hoàn chỉnh. | |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn dự án (BT2)** | | |
| - GV mời một số HS đại diện nhóm giới thiệu dự án của mình.  - GV và các HS của lớp nhận xét, bình chọn dự án có ý nghĩa thiết thực, có nội dung phù hợp.  - GV khen ngợi, tuyên dương HS tích cực. | - HS gắn phiếu dự án của nhóm lên bảng và trình bày ý tưởng.  - HS gắn sản phẩm lên Góc sáng tạo của tổ/lớp. | |
| **3. Vận dụng(3-5’)** | | |
| - Thông qua dự án này, em và các bạn trong nhóm muốn gửi gắm thông điệp gì?  - GV nhận xét, tuyên dương HS/ nhóm HS hoạt động hiệu quả, có ý tưởng sáng tạo.  - Khuyến khích HS triển khai dự án theo kế hoạch đã đề ra, ghi lại những kết quả đạt được và báo cáo trước lớp.  ***\*GDQCN:*** *Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.* | - HS thể hiện thông điệp qua dự án của nhóm.  - HS tiếp tục hoàn thiện dự án đã lập. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Toán

**Bài 58: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cặp phân số bằng nhau dựa vào hình vẽ sau:      + Câu 2: Tìm phân số bằng phân số  + Câu 3: Ba bạn Việt, Nam, Hoa mỗi bạn có 3 quả cam. Bạn Việt để nguyên 3 quả cam và ăn hết 2 quả; bạn Nam bổ đôi từng quả cam và ăn hết 4 phần; bạn Hoa chia mỗi quả cam thành 4 phần và ăn hết 8 phần. Vậy số cam các bạn đã ăn có bằng nhau không?  + Câu 4: Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời:  +  + Phân số bằng là , ...  + Số cam các bạn ăn hết đều bằng nhau.  +  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu: + Nắm được tính chất cơ bản của phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xem tranh, tìm ra tính chất của phân số. (Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS quan sát 2 băng giấy, thảo luận nhóm 4 so sánh hai băng giấy:    **-** GV gọi HS trả lời.  **-** GV nhận xét.  **-** GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: ta có , vậy làm thế nào từ phân số có phân số ? Và từ phân số có được phân số ?  **-** GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  **-** GV gọi HS nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  + Nếu ta nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?  + Nếu ta chia cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?  **-** GV nhận xét, chốt kết luận tính chất của phân số.  **-** GV nhắc HS lưu ý: trong mỗi phân số, mẫu số là số tự nhiên khác 0.  **-** GV lấy ví dụ để củng cố tính chất vừa học.  **-** GV nhận xét, đánh giá. | **-** HS làm việc theo nhóm.  +  **-** HS trả lời.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS làm việc theo nhóm.  + Từ phân số để có phân số ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số nhân với 2.  + Từ phân số để có phân số ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số chia cho 2.  **-** Đại diện các nhóm trả lời.  **-** HS nhận xét.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS trả lời.  **-** HS lắng nghe, đọc kết luận.  **-** HS làm ví dụ.  **-** HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập(10-12’)**  **-** Mục tiêu: + Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2:**  **Bài 1a: Làm việc nhóm đôi:**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  **-** GV yêu cầu HS nhẩm lại tính chất cơ bản của phân số, thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài 1a.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 1b: Làm vào vở cá nhân:**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số, thực hiện bài 1b vào vở.  - GV thu chấm một số bài.  - GV nhận xét | **-** HS đọc yêu cầu.  **-** HS thực hiện nhiệm vụ.  a)  **-** Đại diện các nhóm trình bày.  **-** HS nhận xét.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS nhắc lại.  **-** HS làm bài vào vở.  b)  **-** HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Làm việc cá nhân vào vở.**  **Bài 2**  **-** GV gọi HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - GV nhận xét.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV gợi ý cách làm:    + Tìm phân số thứ hai sẽ dựa vào tử số và mẫu số của phân số thứ nhất. Tử số và mẫu số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân với mấy?  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm tương tự các bài còn lại vào vở.  **-** GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm. | - HS nhắc lại tính chất.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  + HS trả lời: nhân với 2.  + Ta được  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hai bạn Việt và Hoa được mẹ cho hai túi kẹo với số lượng kẹo như nhau. Bạn Việt nói rằng bạn đã ăn hết số kẹo. Theo em, bạn Hoa cần phải ăn hết bao nhiêu kẹo để bằng với số kẹo bạn Việt đã ăn?  **-** GV cho HS thảo luận với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.  **-** Gọi HS trả lời.  **-** Gọi HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét.  **-** Nhận xét tiết học, dặn dò. | **-** HS đọc tình huống.  **-** HS thực hiện.  **-** HS trả lời  **-** HS nhận xét.  **-** HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1 : Toán

**Bài 58: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số.

- Làm được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm:    + Câu 2: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm:  + Câu 3: Tìm phân số bằng phân số có mẫu số gấp 3 lần tử số.  + Câu 4: Tìm các phân số bằng phân số:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +  +  + , ....  + HS trả lời: ;...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Nắm được tính chất cơ bản của phân số.  + Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **-** Mục tiêu: + Thực hành được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  **Bài 3**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + GV chuẩn bị thẻ từ có ghi phân số dán trên cái rổ.        + GV phổ biến luật chơi: HS cần quan sát phân số ghi trên rổ, đối chiếu với các phân số ghi trên các thẻ từ, áp dụng tính chất cơ bản của phân số (để nhận biết cần nhân hay chia) để chọn các cặp phân số tương ứng bằng nhau bỏ vào rổ.  - GV mời các nhóm tham gia trò chơi.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm nghe luật chơi.  - Các nhóm thi đua tham gia trò chơi. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: Làm việc nhóm 2**  **Bài 4**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi của bài.  - GV gợi ý:    + Long đã tô màu mấy phần của hình vuông, Châu đã tô màu vào mấy phần?  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5**  - GV yêu cầu HS nêu phân số chỉ số phần bánh đã lấy đi trong các hình:    - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  - Nhận xét dặn dò sau tiết học. | - HS quan sát hình vẽ.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS kiến thức về VN trong câu. HS biết xđịnh VN trong trường hợp là một cụm C-V.

- Rèn kĩ năng xác định VN trong câu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng câu cảm phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Bài giảng điện tử, thiết bị ti vi kết nối Internet

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”.  ? VN cho biết gì? VN thường do từ loại nào đảm nhiệm?  - Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào ? Vị ngữ đứng ở vị trí nào?  - Tìm VN trong câu: “ Cả lớp em thi đua đạt thành tích chào mừng ngày 22 - 12”  - GV chốt ý về cấu tạo, từ loại của VN trong câu kể. | - Chỉ sự vật  - Danh từ, ĐT, TT (cụm DT, cụm ĐT, cụm TT)  - làm gì, thế nào, là gì?  - Cả lớp em là CN |
| 1. **Luyện tập (20-25’)**   **Bài 1**: Gạch dưới vị ngữ trong các câu văn sau:  Minh chợt nhớ đến ngày giỗ ông năm ngoái. Hôm đó, bà ngoại sang chơi nhà em. Mẹ nấu chè hạt sen. Bà ăn, tấm tắc khen ngon. Lúc bà về, mẹ lại biếu bà một gói trà mạn ướp hạt sen thơm phức.  \* CN trong các câu trên đều chỉ gì?  **\*Bài 2**: Xác định VN trong các câu sau:  a. Sáng sớm, bà con trong các thôn đã nườm nượp đổ ra đồng.  b. Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, ba người ngồi ăn cơm với thịt gà rừng.  c. Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.  d. Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao.  e, Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.  GV chốt lại cách xác định CN, VN trong các trường hợp  **Bài 3:** Tìm VN thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu:  a, Nghỉ hè, Minh.......................  b, Minh và Khôi ..........................  c,Trong vườn, chim chóc..........  - Hs có nhiều cách điền khác nhau- KKHS lựa chọn cách hay phù hợp nhất  - GV NX, chữa bài. | - HS nêu y/c.  - 1 HS đọc đoạn văn.  - HS làm vào vở.- 1 HS chữa bài.  - Đều chỉ hoạt động của các sự vật được nêu ở CN.  Minh /chợt nhớ đến ngày giỗ ông năm ngoái. Hôm đó, bà ngoại/ sang chơi nhà em. Mẹ /nấu chè hạt sen. Bà/ ăn, tấm tắc khen ngon. Lúc bà về, mẹ/ lại biếu bà một gói trà mạn ướp hạt sen thơm phức.  HS thảo luận nhóm đôi, làm vào vở  a. Sáng sớm, bà con trong các thôn / đã nườm nượp đổ ra đồng.  b. Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, ba người/ ngồi ăn cơm với thịt gà rừng.  c. Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn/ nô đùa vui vẻ.  d. Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay / có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao  e, Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó/ bay ra hót râm ran.  -HS tự nêu câu của mình. |
| 1. **Vận dụng(5-7’)**   **Bài 4**: Viết một câu về một loài vật em yêu thích. Xác định CN, VN trong câu em vừa viết.  - Thế nào là vị ngữ? - Nêu cách xác định VN.  - NX giờ học. Đọc lại bài làm ở lớp. | - HS viết bài vào vở  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Tự chọn

**Toán : LUYỆN TẬP PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố nhận biết tính chất cơ bản của phân số, sự bằng nhau của hai phân số.

- Rèn kĩ năng giải những bài tập ở dạng phân số bằng nhau.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Bài giảng điện tử, thiết bị ti vi kết nối Internet

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS tìm các phân số bằng với phân số 4/6 trong số các thẻ ghi đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút bạn nào tìm được nhiều phân số đúng nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập(20-25’)**  **Bài 1**:Viết hai phân số bằng từng phân số cho trước:  a)  = ..... = ...... b)  = .... = .....  + Chốt cách tìm PS bằng phân số đã cho  tr­ước.  **Bài 2**: Điền số thích hợp vào ô trống:  =  =  =   =  - GV chốt lời giải đúng  - CC cách vận dụng tính chất cơ bản của phân số để làm các bài tập liên quan.  **Bài 3**. Nối các phân số bằng nhau ở phần a với phần b.  GV phát phiếu  a.  b.  GV nhận xét chốt phân số bằng nhau.  **Bài 4\*:**Viết mỗi số tự nhiên sau dư­ới dạng phân số có mẫu số bằng 3:  1; 5; 7; 13; 25; 2005  + GV chốt đáp án đúng  ? Nêu cách làm khác  C2: Dựa vào phân số và phép chia STN  Ta có: Phân số cần tìm có giá trị bằng 5, có MS bằng 3. Vậy TS là 5 x 3 = 15. Ta có: 5 =  - GV chốt các cách làm và cách làm ngắn gọn. | - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe.  - Đọc yêu cầu, phân tích và làm bài.  - HS đọc bài làm, trình bày cách làm.  HS nhận phiếu. Đọc yêu cầu  HS tự làm, 1 HS làm bảng.  - Đọc, x/đ yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm ra các bước thực hiện:  +Bước 1: viết từng STN đó dưới dạng phân số có MS là 1  +Bước 2: Viết phân số có MS là1 thành phân số có MS là 3 (dựa vào tính chất cơ bản của phân số).  - HS tự làm cá nhân vào vở, HS lên bảng  -HS nhận xét chữa bài trên bảng lớp. |

**3. Vận dụng(3-5’)**

- Nêu tính chất cơ bản của PS ?

- Nhận xét giờ học. VN ôn bài.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 : Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: KẾ HOẠCH TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bản kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc mua sắm tiết kiệm

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video “ Nhà tiêu dùng thông thái - Câu chuyện rắc rối của Đường”  - Gọi HS nêu nội dung của video.  - Cho HS nhận xét việc làm của cậu bé Đường, các em có đồng ý với việc làm của bạn không?  - GV nhận xét câu trả lời, kết luận và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp xem video.  - 1-2 HS nêu nội dung.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tiêu dùng thông minh**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động HS xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý và mẫu sau:  + Liệt kê các mặt hàng cần mua.  + Dự kiến giá của mỗi mặt hàng.  + Dự kiến thười gian mua.  + Xác định nguồn kinh phí để mua.  - HS thảo luận nhóm đôi để xây dựng kế hoạch  - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cả lớp.***  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  - GV đặt câu hỏi về lợi ích của việc mua sắm có kế hoạch trong cuộc sống hằng ngày để HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.  - GV nhận xét, chốt nội dung và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động chủ đề *Nghề truyền thống quê hương* bằng cách giơ biểu tượng khuôn mặt. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ kế hoạch mua sắm của em với người thân trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt **\*1B**

**Bài 105: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc đúng và hiểu bài tập đọc **Gà và vịt.**

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự giác học học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập(20-25’)** | - HS lắng nghe. |
| **BT1:Tập đọc**  ***a. Giới thiệu bài đọc: Gà và vịt***  ***b. Giáo viên đọc mẫu***  ***c. Luyện đọc từ ngữ:***  - GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ**: Mờ sáng, vịt, dậy, đi vắng, kiếm giun, chuồng, lười...**  ***d. Luyện đọc câu***  - GV hỏi: Bài có mấy câu?  - GV chỉ từng câu.  - GV h/dẫn chia đoạn và h/dẫn đọc.  ***e. Thi đọc cả bài.***  g. ***Tìm hiểu bài đọc***  - GV đưa nội dung BT: Ý nào đúng?  - GV chốt ý đúng, nhận xét chung. | - HS đọc thầm.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - HS xác định câu.  - Đọc nối tiếp từng câu.  - Đọc tiếp nối theo đoạn.  - Cá nhân thi đọc cả bài.  - HS đọc. Nêu kết quả.  - HS đọc lại. |
| **BT2: Nghe - viết**  - GV giới thiệu bài; nêu yêu cầu của bài tập.  - GV đọc chính tả.  - GV hướng dẫn HS soát lỗi.  **3. HĐ Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV dặn dò luyện đọc bài ở nhà.  - **HĐNT**: Ôn lại nội dung bài đã học hôm nay. | - HS chú ý những từ các em dễ viêt sai.  - HS viết vào vở.  - HS soát lỗi theo hướng dẫn.  **- HS trình bày 1 phút.**  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng 3 **(\*1B)**

**LUYỆN TẬP CÁC SỐ 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về các số từ 10 đến 90.

+ Đếm số lượng bằng cách tạo mười.

+ Đọc, viết được các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy

- HS: Vở Toán tăng, vở BTPTNL

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Tập thể hát bài “ Em yêu học Toán”.  **2. Luyện tập(20-25’)**  **\* Bài 1**.  - GV gọi hs nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS quan sát mẫu:  ? Có mấy chú kiến? Viết số mấy vào ô vuông?  - Viết “ mười lăm” vào chỗ chấm(…..)  - Cho HS quan sát.  - GV cho hs làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của hs.  **\* Bài 2**.  - Yêu cầu HS thực hành đếm khay quả trứng:  - Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.  - Gv cho hs làm bài rồi chữa bài.  ?Vì sao con chọn như vậy?  - GV chốt kết quả đúng.  **\* Bài 3.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm bài theo nhóm.  - Cho HS đổi vở kiểm tra chéo.  - GV chấm nhanh 1 số vở rồi nhận xét.  **\* Bài 4.**  Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - GV gọi hs nêu yêu cầu.  - Cho HS quan sát hình ghi số còn thiếu vào mỗi ô trống  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét,  **3. Củng cố- dặn dò(3-5’)**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS nêu: **Viết** ( theo mẫu)  - HS quan sát hình.  - HS quan sát, trả lời: Có 15 chú kiến, viết số 15 vào ô vuông.  - HS quan sát và theo dõi GV hướng dẫn mẫu.  -HS làm bài trong vở bài tập.  -HS chữa và nhận xét bài  - HS nhận xét bạn.  - HS nêu yêu cầu: Số?  - HS làm bài và chữa bài.  - HS giải thích  a) 30 quả trứng,  viết số: 30  đọc số: ba mươi  b) 50 quả trứng  viết số: 50  đọc số: năm mươi  - HS nêu yêu cầu: Nối (theo mẫu) HS1 nêu số: 30  HS2 đọc số: ba mươi  - HS thực hiện trên thẻ GV đã chuẩn bị.  - HS làm bài trong vở BT    - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát thực hiện rồi chia sẻ với bạn cách làm  - HS đọc các số từ 10,20,30…….90  Và ngược lại: 90, 80,70,……….,10  - HS khác nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**